

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08-4-2022

“V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Liêm.

Ông Trần Hoàng Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc: “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Kim P, sinh năm 1979. (có mặt)

HKTT: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh C ..

Chỗ ở hiện nay: Ấp Cái Rắn A, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Quang T, sinh năm 1979. (có mặt).

Cư trú tại: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Phan Kim P trình bày:**

- Về hôn nhân: Vào năm 2004 bà P và ông T qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Mỹ – huyện Cái Nước vào ngày 31/7/2004.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, vợ chồng đã ly thân hơn 02 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Quang T.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Đặng Công Toại - sinh năm 1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, cháu Đặng Công Danh – sinh ngày 09/01/2006, hiện nay cháu Danh đang sống chung với bà P, khi ly hôn cháu Danh có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Đặng Quang T trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P, ông yêu cầu vợ chồng đoàn tụ để tiếp tục lo gia đình.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Đặng Công Toại - sinh năm 1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, cháu Đặng Công Danh – sinh ngày 09/01/2006, hiện nay cháu Danh đang sống chung với bà P, khi ly hôn cháu Danh có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa:*

- Bà Phan Kim P trình bày: Bà P yêu cầu xin ly hôn với ông Đặng Quang T. Về con chung: Đối với Đặng Công Toại - sinh năm 1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, cháu Đặng Công Danh – sinh ngày 09/01/2006 cháu Danh có nguyện vọng theo bà P, nên bà P thống nhất theo nguyện vọng của cháu, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Đặng Quang T trình bày: Ông T không đồng ý ly hôn. Về con chung: Trường hợp Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn thì Đặng Công Toại đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, còn cháu Đặng Công Danh – sinh ngày 09/01/2006 có nguyện vọng theo bà P nên ông T thống nhất để cháu Danh cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Về hôn nhân: Bà P và ông T kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Mỹ – huyện Cái Nước theo giấy chứng nhận kết hôn số 377 ngày 31/7/2004, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà P: Vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không thể kéo dài, vợ chồng đã ly thân hơn 02 năm, trong thời gian ly thân mà ông T không đến hỏi thăm để vợ chồng làm hòa với nhau, nên bà P yêu cầu ly hôn với anh T.

Ông T trình bày: Ông không đồng ý ly hôn, trong thời gian ly thân do bà P không cho đến thăm, nên từ đó nay ông T không liên lạc với bà P, nay bà P cương quyết ly hôn thì do Hội đồng xét xử quyết định, ông T không có ý kiến.

Từ những lời trình bày của bà P và ông T, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông T đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, ông T cũng không có thiện chí để hàn gắn quan hệ hôn nhân của vợ chồng, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Kim P đối với ông Đặng Quang T

[2.2] Về con chung: Có 02 người con chung tên Đặng Công Toại - sinh năm 1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, cháu Đặng Công Danh – sinh ngày 09/01/2006, hiện nay cháu Danh đang sống chung với bà P, khi ly hôn cháu Danh có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận định: Đối với cháu Danh đã trên 07 tuổi, cháu có nguyện vọng sống chung với bà P, ông T và bà P cũng thống nhất cháu Danh có

nguyện vọng sống chung với ai thì người đó trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đặng Công Danh cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng; không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà P.

[2.3] Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định, buộc bà P phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Kim P đối với ông Đặng Quang T.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Công Danh - sinh ngày 09/01/2006 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà P.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc bà Phan Kim P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007675 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, bà P đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tuấn